

Số: 117/QĐ-ĐHNT

Khánh Hòa, ngày 22 tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Quy định cấu trúc chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ
theo định hướng ứng dụng

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 155/CP ngày 16/8/1966 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập và quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Thủy sản nay là Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 527/QĐ-ĐHNT ngày 12/6/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1112/QĐ-ĐHNT ngày 30/10/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ và Quyết định số 728/QĐ-ĐHNT ngày 13/8/2015 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Quyết định số 1112/QĐ-ĐHNT;

Căn cứ Thông tư số 08/2013/TT-BGDĐT ngày 08/3/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình môn Triết học khối không chuyên ngành Triết học trình độ đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ;

Xét đề nghị của Hội đồng Khoa học - Đào tạo và Trường phòng Đào tạo Sau Đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về cấu trúc chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ theo định hướng ứng dụng của Trường Đại học Nha Trang.

Điều 2. Quyết định này được áp dụng cho các chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ theo định hướng ứng dụng cho khóa tuyển sinh đợt II năm 2018 trở đi. Các quyết định trước đây trái với Quyết định này đều bị bãi bỏ.

Điều 3. Các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT, SDH.



HIỆU TRƯỞNG

Trang Sĩ Trung



QUY ĐỊNH

Cấu trúc chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ theo định hướng ứng dụng

(Ban hành tại Quyết định số 14/QĐ-ĐHNT ngày 12/02/2018
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang)

| Phần | Nội dung | | Khối lượng | |
|------|----------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|------------------------------------------------------|
| | | | Ngành khoa học xã hội và nhân văn (60÷61 tín chỉ) | Ngành khoa học tự nhiên và công nghệ (60÷61 tín chỉ) |
| 1 | Kiến thức chung | | 10 tín chỉ (TC) | 11 tín chỉ (TC) |
| | Bắt buộc | Học phần Triết học (4 tín chỉ đối với ngành khoa học xã hội và nhân văn, 3 tín chỉ đối với ngành khoa học tự nhiên và công nghệ) và Tiếng Anh (4 tín chỉ). | 8 TC | 7 TC |
| | Tự chọn | Các học phần mở rộng kiến thức nền tảng, kỹ năng tổng quát, quản trị và quản lý cho hoạt động nghề nghiệp hiệu quả (số học phần tự chọn phải gấp hơn 2 lần số học phần mà học viên phải chọn). | 2 TC | 4 TC |
| 2 | Kiến thức cơ sở và chuyên ngành | | 35÷36 TC | 34÷35 TC |
| | Bắt buộc | Các học phần có nội dung thiết yếu của ngành, chuyên ngành nhằm bổ sung, cập nhật và nâng cao kiến thức ngành, chuyên ngành so với trình độ đại học. | 23÷25 TC | 22÷24 TC |
| | Tự chọn | Các học phần mở rộng và nâng cao kiến thức của ngành, liên ngành; cung cấp kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp nâng cao của ngành, chuyên ngành và đa dạng hoá hướng chuyên môn (số học phần tự chọn phải gấp hơn 2 lần số học phần mà học viên phải chọn). | 11÷12 TC | 11÷12 TC |
| 3 | Luận văn thạc sĩ | | 15 TC | 15 TC |
| | Bắt buộc | Luận văn là báo cáo chuyên đề kết quả nghiên cứu giải quyết một vấn đề đặt ra trong thực tiễn hoặc báo cáo kết quả tổ chức, triển khai áp dụng một nghiên cứu lý thuyết, một mô hình, phương pháp mới, ... trong lĩnh vực của ngành, chuyên ngành vào thực tế. | 15 TC | 15 TC |